

Số: **18** /2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày **30** tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, KHU DÂN CƯ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 16/2013/QĐ-UBND NGÀY 07 THÁNG 8 NĂM 2013 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

SỞ TƯ PHÁP TỈNH
Số: **1158**
Ngày: **3/6/2019**
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước (quy ước); đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các thôn, khu dân cư đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các thôn, khu dân cư.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Tổ chức của thôn, khu dân cư; phân loại thôn, khu dân cư

1. Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư: Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi khu dân cư có Trưởng khu dân cư.

2. Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư:

- Thôn loại I có 01 Phó Trưởng thôn, khu dân cư loại I có 01 Phó Trưởng khu dân cư;

- Thôn loại II không bố trí Phó Trưởng thôn, khu dân cư loại II không bố trí Phó Trưởng khu dân cư.

Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư do Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, khu dân cư; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư.

3. Phân loại thôn, khu dân cư:

a) Thôn thuộc xã:

- Loại I: Từ 300 hộ gia đình trở lên;

- Loại II: Dưới 300 hộ gia đình.

b) Khu dân cư thuộc phường, thị trấn:

- Loại I: Từ 350 hộ gia đình trở lên;

- Loại II: Dưới 350 hộ gia đình.

3. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, khu dân cư

1. Cộng đồng dân cư ở thôn, khu dân cư bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, khu dân cư do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, khu dân cư và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, khu dân cư; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư”.

4. Khoản 1 Điều 7 và điểm e khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Điều kiện, quy trình và hồ sơ thành lập thôn, khu dân cư

1. Điều kiện thành lập thôn mới, khu dân cư mới

Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, khu dân cư yêu cầu phải thành lập thôn mới, khu dân cư mới thì việc thành lập thôn mới, khu dân cư mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

Đối với thôn ở xã: Có từ 300 hộ gia đình trở lên;

Đối với khu dân cư ở phường, thị trấn: Có từ 350 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

c) Đối với các trường hợp đặc thù

- Thôn, khu dân cư nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, thôn nằm biệt lập trên cồn trên sông; thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; khu dân cư có từ 100 hộ gia đình trở lên;

- Thôn, khu dân cư đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới thôn, khu dân cư theo quy định. Trường hợp không đạt quy mô về số hộ gia đình thì thực hiện ghép cụm dân cư theo quy định tại Điều 9 Quy chế này”.

2. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, khu dân cư mới

“e) Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, khu dân cư mới”.

5. Điều 8 được thay thế nội dung như sau:

“Điều 8. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, khu dân cư

1. Trường hợp sáp nhập thôn, khu dân cư

a) Đối với các thôn, khu dân cư có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này thì phải sáp nhập với thôn, khu dân cư liền kề; Đối với các thôn, khu dân cư đạt từ 50% quy mô hộ gia đình trở lên ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập với thôn, khu dân cư liền kề để thuận lợi cho quản lý và phát triển kinh tế- xã hội.

b) Đề án sáp nhập thôn, khu dân cư phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng thôn, khu dân cư sáp nhập tán thành.

2. Trường hợp giải thể thôn, khu dân cư do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc đặt tên của thôn, khu dân cư do thành lập mới hoặc sáp nhập được thực hiện trong quy trình lập hồ sơ thành lập hoặc sáp nhập thôn, khu dân cư.

4. Việc đổi tên thôn, khu dân cư được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại thôn, khu dân cư”.

6. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

“Điều 8a. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên, thôn, khu dân cư

(Thực hiện theo khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012).

7. Khoản 4 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“4. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư, Phó Trưởng thôn, Phó Trưởng khu dân cư là hai năm rưỡi (30 tháng). Trong trường hợp thành lập thôn, khu dân cư mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư lâm thời (không quá 6 tháng) cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư mới”.

8. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư

(Thực hiện theo khoản 7 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012).

9. Điểm b khoản 1 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“b) Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, khu dân cư tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận; tại hội nghị này, cử tri tại thôn, khu dân cư có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ vào tiêu chuẩn Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư, hội nghị dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư; báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, khu dân cư để thống nhất danh sách người ra ứng cử (từ 1 đến 2 người)”.

10. Điểm a khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 15. Trách nhiệm thi hành

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng khu dân cư lâm thời;”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HTM*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC_h

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dương Thái